SAO Y; Hội đồng Nhân dân thành phố; Thời gian ký: 2025-02-24T17:29:23+07:00

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 05 /2025/NQ-HĐND	*Đà Nẵng, ngày 20 tháng 02 năm 2025*

NGHỊ QUYẾT
Quy định chính sách hỗ trợ 100% mức đóng bảo hiểm y tế theo hộ gia đình đối với người từ đủ 60 tuổi đến dưới 75 tuổi thuộc hộ cận nghèo và hộ có mức sống trung bình theo chuẩn thành phố trên địa bàn thành phố Đà Nẵng

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG KHÓA X, NHIỆM KỲ 2021-2026, KỲ HỌP THỨ 22 (KỲ HỌP CHUYÊN ĐỀ)

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2020;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Bảo hiểm y tế ngày 14 tháng 11 năm 2008; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Bảo hiểm y tế ngày 13 tháng 6 năm 2014; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Bảo hiểm y tế ngày 27 tháng 11 năm 2024;

Căn cứ Nghị quyết số 136/2024/QH15 ngày 26 tháng 6 năm 2024 của Quốc hội về tổ chức chính quyền đô thị và thí điểm một số cơ chế, chính sách đặc thù phát triển thành phố Đà Nẵng;

Căn cứ Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật; Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 146/2018/NĐ-CP ngày 17 tháng 10 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn biện pháp thi hành một số điều của Luật Bảo hiểm y tế; Nghị định số 75/2023/NĐ-CP ngày 19 tháng 10 năm 2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 146/2018/NĐ-CP ngày 17 tháng 10 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn biện pháp thi hành một số điều của Luật Bảo hiểm y tế và Nghị định số 02/2025/NĐ-CP

ngày 01 tháng 01 năm 2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 146/2018/NĐ-CP ngày 17 tháng 10 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn biện pháp thi hành Luật Bảo hiểm y tế, đã được sửa đổi, bổ sung một số điều tại Nghị định số 75/2023/NĐ-CP ngày 19 tháng 10 năm 2023 của Chính phủ;

Căn cứ Nghị định số 104/2022/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2022 của Chính phủ quy định sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến việc nộp, xuất trình sổ hộ khẩu, sổ tạm trú giấy khi thực hiện thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công;

Căn cứ Thông tư số 30/2020/TT-BYT ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định chi tiết và hướng dẫn biện pháp thi hành một số điều của Nghị định số 146/2018/NĐ-CP ngày 17 tháng 10 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn biện pháp thi hành một số điều của Luật Bảo hiểm y tế;

Theo đề nghị của Ủy ban nhân dân thành phố tại Tờ trình số 08/TTr-UBND ngày 13 tháng 01 năm 2025 về dự thảo Nghị quyết quy định chính sách hỗ trợ 100% mức đóng bảo hiểm y tế theo hộ gia đình đối với người từ đủ 60 tuổi đến dưới 75 tuổi thuộc hộ cận nghèo và hộ có mức sống trung bình theo chuẩn thành phố trên địa bàn thành phố Đà Nẵng; Báo cáo thẩm tra số 11/BC-VHXH ngày 17 tháng 02 năm 2025 của Ban Văn hóa - Xã hội Hội đồng nhân dân thành phố và ý kiến thảo luận của các vị đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố tại kỳ họp,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định chính sách hỗ trợ 100% mức đóng bảo hiểm y tế theo hộ gia đình đối với người từ đủ 60 tuổi đến dưới 75 tuổi thuộc hộ cận nghèo và hộ có mức sống trung bình theo chuẩn thành phố trên địa bàn thành phố Đà Nẵng.

2. Đối tượng áp dụng

Người từ đủ 60 tuổi đến dưới 75 tuổi thuộc hộ cận nghèo và hộ có mức sống trung bình theo chuẩn thành phố, tham gia bảo hiểm y tế theo hộ gia đình thuộc trường hợp: Người có tên trong cùng một hộ gia đình đăng ký thường trú, đăng ký tạm trú, trừ những người thuộc đối tượng quy định tại các Điều 1, 2, 3, 4 và 6 Nghị định số 146/2018/NĐ-CP ngày 17/10/2018 đã được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 75/2023/NĐ-CP ngày 19/10/2023 của Chính phủ.

Điều 2. Chính sách hỗ trợ

1. Hỗ trợ 100% mức đóng đối với người từ đủ 60 tuổi đến dưới 75 tuổi thuộc hộ cận nghèo và hộ có mức sống trung bình theo chuẩn thành phố tham gia bảo hiểm y tế theo hộ gia đình.

2. Số tiền hỗ trợ 100% mức đóng bảo hiểm y tế thực hiện theo mức lương cơ sở (hiện nay là 2.340.000 đồng); mức hỗ trợ các năm tiếp theo được thực hiện theo mức lương cơ sở mới hoặc mức đóng bảo hiểm y tế mới (nếu có).

Điều 3. Nguồn kinh phí và quy trình thực hiện

a) Nguồn kinh phí

Nguồn kinh phí thực hiện từ ngân sách địa phương bảo đảm theo phân cấp hiện hành và các nguồn kinh phí hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

b) Quy trình thực hiện

- Hàng tháng, Uỷ ban nhân dân phường, xã rà soát, lập danh sách đề nghị mua bảo hiểm y tế cho người từ đủ 60 tuổi đến dưới 75 tuổi thuộc hộ cận nghèo và hộ gia đình có mức sống trung bình khi có quyết định công nhận gửi Bảo hiểm xã hội thành phố.

- Định kỳ 3 tháng, Bảo hiểm xã hội thành phố tổng hợp số đối tượng được hỗ trợ, số tiền ngân sách nhà nước hỗ trợ, gửi Sở Tài chính để chuyển kinh phí vào quỹ bảo hiểm y tế. Sở Tài chính căn cứ quy định của pháp luật về ngân sách địa phương và bảng tổng hợp đối tượng được hỗ trợ, kinh phí ngân sách nhà nước hỗ trợ do cơ quan Bảo hiểm xã hội chuyển đến, có trách nhiệm kiểm tra, đối chiếu, chuyển kinh phí vào quỹ bảo hiểm y tế mỗi quý một lần; chậm nhất đến ngày 31 tháng 12 hằng năm, thực hiện xong việc chuyển kinh phí hỗ trợ vào quỹ bảo hiểm y tế của năm đó.

- Hàng năm, tại thời điểm lập dự toán, Bảo hiểm xã hội thành phố lập dự toán phù hợp tình hình thực tế, gửi Sở Tài chính tổng hợp, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt.

Điều 4. Hiệu lực thi hành

1. Nghị quyết này có hiệu lực thi hành từ ngày 03 tháng 3 năm 2025.

2. Trong trường hợp có sự trùng lặp về đối tượng hưởng chính sách bảo hiểm y tế được quy định tại Nghị quyết này so với các quy định khác của pháp luật đang thực hiện thì áp dụng chính sách có mức hỗ trợ cao nhất.

3. Khi các văn bản dẫn chiếu để áp dụng tại Nghị quyết này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế bằng văn bản mới thì áp dụng theo các văn bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế.

Điều 5. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân thành phố tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này theo đúng quy định của pháp luật.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, các Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố giám sát việc triển khai thực hiện Nghị quyết này.

phuongntk1_27/02/2025 09:00:26-phuongntk1_phuongntk1

3. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành phố và các tổ chức chính trị - xã hội phối hợp giám sát tổ chức triển khai, thực hiện.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân thành phố Đà Nẵng khóa X, nhiệm kỳ 2021 - 2026, Kỳ họp thứ 22 (Kỳ họp chuyên đề) thông qua ngày 20 tháng 02 năm 2025./.

CHỦ TỊCH

Ngô Xuân Thắng

Nơi nhận:
- UBTVQH, Chính phủ, VP Chủ tịch nước;
- Bộ Y tế, Bộ Tài chính;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL - Bộ Tư pháp;
- Ban Thường vụ Thành uỷ;
- Các cơ quan tham mưu, giúp việc Thành ủy;
- Đoàn ĐBQH, UBND, UBMTTQVN thành phố;
- Đại biểu HĐND thành phố;
- Các sở, ngành, đoàn thể thành phố;
- Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND thành phố;
- Văn phòng UBND thành phố;
- Quận, huyện uỷ; UBND, UBMTTQVN các quận, huyện; HĐND huyện Hòa Vang;
- Đảng ủy, UBND các phường, xã; HĐND các xã;
- Báo Đà Nẵng, Chuyên đề CA TPĐN, Đài PT-TH ĐN, Trung tâm THVN (VTV8), Cổng TTĐT thành phố;
- Công báo thành phố;
- Lưu: VT, CTHĐ.

phuongntk1-27/02/2025 09:02:23-phuongntk1-phuongntk1-phuongntk1